

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày: 12/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/9/1995 tại huyện Q (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm L, xã H, huyện Q (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã H, huyện Q (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12 phổ thông; Con ông: Ma Văn P, sinh năm 1974; con bà: Phan Thị T, sinh năm 1976 (cùng trú tại: xóm L, xã H, huyện Q (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Tháng 5/2014, Công an huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tháng 9/2014, Công an huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 13/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 20/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Đồng Tuấn C, sinh năm 1980; trú tại: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Vương Thanh T, sinh năm 1942; trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Sầm Thị T, sinh năm 1971, trú tại: xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Hoàng Ngọc T, sinh năm 1982; trú tại: tổ B, phường T, thành phố C; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Vương Điệp V, sinh năm 1977; trú tại: tổ B, phường S, thành phố C; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Lăng Văn H, sinh năm 1970, trú tại: xóm N, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bùi Minh H, sinh năm 1996; trú tại: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Hà Thị D, sinh năm 2000; trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người làm chứng: Nông Thị L, sinh năm 1976, trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2020 đến ngày 11/3/2020, Ma Văn T đã 10 (mười) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các khu vực thuộc địa bàn thành phố C và huyện H, tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trong một lần đến Bệnh viện tỉnh Cao Bằng thăm người ốm, T thấy nhiều bệnh nhân và người nhà sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình nên khoảng 08 giờ sáng ngày 28/02/2020, T một mình đi bộ đến khu nhà A, Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khoa nội A, tầng 03, phòng bệnh số 09, giường bệnh số 19 T nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG A5 màu vàng của ông Vương Thanh T (sinh năm: 1942; trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang được cắm sạc đặt ở cuối giường gần cửa ra vào. Lợi dụng trong phòng không ai để ý, T đã thò tay vào cửa lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó, T đem chiếc

điện thoại đi bán tại cửa hàng H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 01/3/2020, T một mình đi bộ đến khu nhà B, Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến tầng 02 khoa ngoại tổng hợp công đã khóa nên T đi xuống tầng 01 vòng qua mặt sau rồi trèo theo song sắt đi lên lối nhà vệ sinh tầng 02 vào khoa ngoại tổng hợp. Sau đó, T đi vào phòng bệnh nhân số 02, giường 6B thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO màu đỏ của bà Sầm Thị T (sinh năm: 1971, trú tại: xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đặt trên thành cửa sổ. Quan sát thấy bệnh nhân và người nhà trong phòng đều đã ngủ, T thò tay qua cửa sổ lấy trộm chiếc điện thoại trên. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, T đem chiếc điện thoại vừa trộm được đi bán tại cửa hàng H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 02/3/2020, T một mình đi bộ đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng phát hiện trước nhà anh Hoàng Ngọc T (sinh năm 1982; trú tại: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) treo một lồng chim bên trong có 01 (một) con chim họa mi. Quan sát xung quanh không có người, T đã lấy trộm con chim họa mi và lồng chim. T xách lồng chim đi dọc đường thì gặp một người đàn ông không quen biết. T đã bán cho người đàn ông này được số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ 38 phút ngày 03/3/2020, T một mình đến quán của anh Đồng Tuấn C (sinh năm: 1980, trú tại: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) gọi một bát phở để ăn. Trong lúc anh C đang làm đồ ăn, T nhìn thấy trong hộc bàn gần cửa ra vào có 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50 màu xanh và 01 (một) cục pin sạc dự phòng màu trắng. Quan sát xung quanh không thấy có người và lợi dụng lúc anh C không để ý, T đã lấy trộm chiếc điện thoại và cục pin sạc dự phòng trên rồi đi ra khỏi quán. Sau đó, T đem bán chiếc điện thoại vừa trộm được tại cửa hàng mua bán điện thoại di động M (gần cổng chợ X, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) được số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ sáng sau vụ trộm thứ tư khoảng 02 ngày, T một mình đi bộ đến tầng 02, khu nhà B (không nhớ số phòng), Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Lợi dụng lúc bệnh nhân và người nhà đang ngủ, T mở cửa bước vào phòng bệnh lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng đồng (không xác định được bị hại) đặt ở đầu giường cạnh cửa sổ ra vào. Sau đó, đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày T đem chiếc điện thoại đi bán tại cửa hàng sửa chữa điện thoại di động H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 02 giờ sáng sau lần trộm thứ năm khoảng 02 (hai) ngày, T một mình đi bộ đến tầng 2, khu nhà B (không nhớ số phòng), Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Lợi dụng lúc bệnh nhân và người nhà đang ngủ, T mở cửa bước vào phòng bệnh lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen xanh (không xác định được bị hại) đang cắm sạc ở gần cửa ra vào. Sau

đó, đem bán tại cửa hàng H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 08 giờ sáng sau lần thứ sáu khoảng 02 (hai) ngày, T tiếp tục đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến tầng 03, không nhớ khu nhà, khoa gì, phòng bao nhiêu T đã trộm được 01 (một) điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu (không xác định được bị hại) đặt ở đầu giường bên trong cùng trong phòng. Sau đó, T đem đi bán tại cửa hàng mua bán điện thoại di động gần chợ X, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 08 giờ sáng sau lần thứ bảy khoảng 01 ngày, T tiếp tục đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến tầng 03, không nhớ khu nhà, khoa gì, phòng bao nhiêu T lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu (không xác định được bị hại) đặt ở đầu giường bên trái cửa ra vào. Sau đó, T đem đi bán tại cửa hàng H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng 07 giờ ngày 07/3/2020, T một mình đi bộ đến quán ăn của chị Vương Diệp V (sinh năm 1977; trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để ăn phở sáng. Sau khi T thanh toán tiền xong, chị V đi ra phía sau của quán. Lợi dụng lúc chị V không để ý, T lẻn vào phòng ngủ của chị V lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đặt trên giường. Sau đó, T đi ra khỏi quán, đem chiếc điện thoại vừa trộm đi bán tại cửa hàng H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, T đi xe buýt từ thành phố Cao Bằng đến nhà ông Lăng Văn H (sinh năm 1970; trú tại: xóm N, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng). T ở lại ăn trưa, ngồi uống rượu cùng ông H đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì ông H đi chăn lợn. Do nhà ông H không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T vào giường ngủ thứ hai từ phía cửa ra vào. Trên giường ngủ có một hòm gỗ. T mở hòm gỗ thấy bên trong có nhiều quần áo và 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động màu trắng, bên trong hộp là một tệp tiền mệnh giá 500.000 đồng. T rút lấy một số tờ tiền rồi đặt phần tiền còn lại vào chỗ cũ. Sau đó, T rời khỏi nhà ông H để bắt xe buýt quay về thành phố Cao Bằng. T đem số tiền vừa trộm được ra đếm thì thấy có tổng 28 tờ mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Tất cả số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp được T đã mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt giữ T thu giữ được số tiền 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng. Số tiền này T khai nhận trộm được của nhà ông H nhưng chưa kịp tiêu hết.

Ngày 09/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xác minh tại Cửa hàng mua bán điện thoại H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thu giữ được 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG SM-J320, màu vàng, số IMEI: 356540/07/047854/1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng hồng, số IMEI:

358611074730781 do Bùi Minh H (sinh năm: 1996; trú tại: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là nhân viên cửa hàng tự nguyện giao nộp. Tại cửa hàng sửa chữa điện thoại M (gần cổng chợ Xanh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), nhân viên cửa hàng là Hà Thị D (sinh năm: 2000; trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) xác nhận được mua chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50 màu xanh và 01 (một) cục pin sạc dự phòng màu trắng nhưng đã bán lại cho khách hàng, không thu giữ được. Còn các tài sản khác là điện thoại và lồng chim mà bị cáo T khai nhận được trộm cắp không thu giữ được.

Ngày 16/3/2020 và 08/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 56, 83 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-TCKH ngày 24/3/2020 và số: 19/KL-TCKH ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A5 là 4.495.000 (*bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS là 4.669.000 (*bốn triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động OPPO A1K là 1.345.000 (*một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A50 là 4.194.000 (*bốn triệu một trăm chín mươi tư nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) sạc dự phòng 1000mAh AVA DS 421-WB là 180.000 (*một trăm tám mươi nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG SM-J320H/DS là 995.000 (*chín trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) con chim họa mi màu vàng là 600.000 (*sáu trăm nghìn*) đồng;
- Giá trị còn lại của 01 (một) lồng chim bằng trúc là 250.000 (*hai trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Như vậy, giá trị tài sản bị cáo Ma Văn T trộm cắp tại thành phố Cao Bằng là 15.733.000 (*mười lăm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn*) đồng; tại huyện Quảng Hòa là 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 29.733.000 (*hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn*) đồng.

Trong quá trình điều tra, Ma Văn T khai nhận được trộm cắp 04 (bốn) chiếc điện thoại di động tại các vụ thứ 05, 06, 07, 08 trên địa bàn thành phố Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu; thu giữ được 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng, còn 03 (ba) chiếc điện thoại khác không thu được tang vật. Do vậy, không có đủ căn cứ để định giá tài sản và xử lý Ma Văn T đối với hành vi trộm cắp các tài sản đó.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại các tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng hồng, số IMEI: 358611074730781, máy cũ đã qua sử dụng cho bà Vương Điệp V tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/6/2020.

- Số tiền 4.100.000 (*bốn triệu một trăm nghìn*) đồng cho bà Lý Thị Hồ là vợ của ông Lăng Văn H tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/6/2020.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng có công văn số: 368/CV ngày 30/3/2020 về việc Thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG J3 màu vàng, số IMEI: 456540/07/047854/1 nhưng đến thời điểm xét xử vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu chiếc điện thoại này.

Hành vi của Ma Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSTP ngày 18/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-TCKH ngày 24/3/2020 và số: 19/KL-TCKH ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Bị cáo nhất trí bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại Đồng Tuấn C, Vương Thanh T theo giá trị mà Hội đồng định giá đã xác định. Đối với bị hại Lăng Văn H bị cáo cũng nhất trí bồi thường số tiền 9.900.000 (*chín triệu chín trăm nghìn*) đồng. Khi bị bắt bị cáo chỉ bị thu giữ số tiền 4.100.000 (*bốn triệu một trăm nghìn*) đồng, tuy nhiên số tiền này đã được trả lại cho bà Lý Thị Hồ (vợ của bị hại Lăng Văn H).

Lời khai của bị hại Đồng Tuấn C tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50 màu xanh và 01 (một) cục pin sạc dự phòng màu trắng. Tại phiên tòa, ông C vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông C yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Vương Thanh T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động SAMSUNG A5 màu vàng. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Sầm Thị T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động OPPO màu đỏ. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà T không

yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Hoàng Ngọc T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến 01 (một) con chim họa mi màu vàng và 01 (một) lồng chim bằng trúc. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Vương Điệp V tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động IPHONE 6 PLUS. Tại phiên tòa, bà V vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà V xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Lăng Văn H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến số tiền 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 9.900.000 (*chín triệu chín trăm nghìn*) đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Minh H khai nhận được mua 03 (ba) chiếc điện thoại với Ma Văn T, trong đó có chiếc điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng đồng với giá khoảng 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus với giá khoảng 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến hai chiếc điện thoại trên cũng như vật chứng mà H đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại. Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị D tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50 màu xanh và 01 (một) cục pin sạc dự phòng màu trắng. Tại phiên tòa, bà D vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại. Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đồng Tuấn C, Vương Thanh T giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự; bồi thường cho bị hại Lăng Văn H số tiền 9.900.000 (*chín triệu chín trăm nghìn*) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng, đến thời điểm xét xử vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu, do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2020 đến ngày 11/3/2020, Ma Văn T đã một mình thực hiện 05 (năm) lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 01 (một) lần tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. Các tài sản T đã trộm được bao gồm: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A5; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS; 01 (một) điện thoại di động OPPO A1K; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A50; 01 (một) sạc dự phòng; 01 (một) con chim họa mi màu vàng; 01 (một) lồng chim bằng trúc; số tiền 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 29.733.000 (*hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn*) đồng.

Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác

về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tài sản mang đi bán có tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính và kết án nhiều lần liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu và ma túy. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 23/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/10/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Ngày 28/02/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong 06 (sáu) lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì có 04 (bốn) lần giá trị tài sản trộm cắp trên hai triệu đồng, cụ thể: chiếc điện thoại di động SAMSUNG A5 của ông Vương Thanh T có giá trị còn lại là 4.495.000 (*bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng; chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50 của ông Đồng Tuấn C có giá trị còn lại là 4.194.000 (*bốn triệu một trăm chín mươi tư nghìn*) đồng; chiếc điện thoại di động IPHONE 6 PLUS của bà Vương Diệp V có giá trị còn lại là 4.669.000 (*bốn triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng và số tiền 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng của ông Lăng Văn H.

Như vậy, trong vụ án này bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ma Văn T là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù là hoàn T phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Vương Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động SAMSUNG A5 màu vàng theo kết luận định giá là 4.495.000 (*bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông T.

Bị hại Đồng Tuấn C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50 và cục sạc dự phòng theo kết luận định giá là 4.374.000 (*bốn triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn*) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông C.

Bị hại Lăng Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.900.000 (*chín triệu chín trăm nghìn*) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông H.

Bị hại Vương Điệp V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Bị hại Sầm Thị T, Hoàng Ngọc T đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng, số IMEI: 456540/07/047854/1 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Công văn số: 368/CV ngày 30/3/2020 về việc Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến thời điểm xét xử vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu chiếc điện thoại này. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết, xác lập quyền sở hữu với tài sản không xác định được chủ sở hữu.

[8]. Về những vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, Ma Văn T khai nhận được trộm cắp 04 (bốn) chiếc điện thoại di động tại các vụ thứ 05, 06, 07, 08 trên địa bàn thành phố Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu; thu giữ được 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng, còn 03 (ba) chiếc điện thoại khác không thu được tang vật. Do vậy, không có đủ căn cứ để định giá tài sản và xử lý Ma Văn T đối với hành vi trộm cắp các tài sản đó.

Đối với Bùi Minh H - là nhân viên của Cửa hàng sửa chữa điện thoại H và Hà Thị D – nhân viên bán hàng của Cửa hàng sửa chữa điện thoại M là những người đã mua lại điện thoại với Ma Văn T nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để xử lý đối với H và D. Đối với người đàn ông đã mua 01 con chim và lồng chim với T và các đối tượng đã bán ma túy cho T, do không biết tên tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán không ai biết nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp mà có: Theo công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ thì trong trường hợp chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thì không tuyên tịch thu tài sản đó mà ghi nhận ý kiến của chủ sở hữu trong bản án.

+ Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG A5 màu vàng của ông Vương Thanh T bị cáo đã bán cho Bùi Minh H với giá 500.000 đồng và chiếc điện thoại SAMSUNG A50 màu xanh và sạc dự phòng của ông Đồng Tuấn C bị cáo đã bán cho Hà Thị D với giá 1.400.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy thiệt hại thực tế đã xảy ra và đã buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản cho ông Vương Thanh T và ông Đồng Tuấn C. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại. Do vậy, không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm nghìn*) đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại IPHONE 6 PLUS của bà Vương Diệp V bị cáo đã bán cho Bùi Minh H với giá 400.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy bà V đã nhận lại tài sản và ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại OPPO màu đỏ của bà Sầm Thị T bị cáo đã bán cho Bùi Minh H với giá 900.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 900.000 (*chín trăm nghìn*) đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với con chim họa mi và chiếc lồng của ông Hoàng Ngọc T bị cáo đã bán cho một người không quen biết với giá 400.000 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Chiếc điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng bị cáo bán cho Bùi Minh H với giá 400.000 đồng. Và H đã giao nộp lại chiếc điện thoại này cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc điện thoại và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng cũng không có đủ căn cứ để định giá tài sản và xử lý Ma Văn T đối với hành vi trộm cắp tài sản này. Do vậy, số tiền 400.000 đồng bị cáo được hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại này Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 12/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Ma Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Vương Thanh T (trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 4.495.000 (*bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng.

Bị cáo Ma Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Đồng Tuấn C (trú tại: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 4.374.000 (*bốn triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn*) đồng.

Bị cáo Ma Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Lăng Văn H (trú tại: xóm N, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) số tiền 9.900.000 (*chín triệu chín trăm nghìn*) đồng.

Bị hại Sầm Thị T, Hoàng Ngọc T, Vương Điệp V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 xử:

Đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG SM-J320 màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng (do máy hết pin nên không kiểm tra được số IMEI): Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bảo quản trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu (ngày 30/3/2020). Trong thời hạn này nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn này vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tài sản được phát mại, sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 938.450 (chín trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai